***§µo Méng §iÖp*** \*

**1. Pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình**

Người giúp việc gia đình là lực lượng lao động tuy không trực tiếp làm ra sản phẩm của cải vật chất cho xã hội nhưng người giúp việc gia đình đã tạo điều kiện cho lực lượng lao động chính phát huy hết năng lực phục vụ công việc chuyên môn để đóng góp cho xã hội. Ngoài việc góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của một số gia đình, giúp việc gia đình còn góp phần thu hẹp tình trạng thất nghiệp trong xã hội. Chính vì vậy, thừa nhận giúp việc gia đình là nghề chính danh trong hệ thống pháp luật là bước đột phá để bảo vệ quyền lợi của lao động giúp việc gia đình cũng như góp phần điều tiết thị trường lao động.

Lao động là người giúp việc gia đình đã được điều chỉnh trong Bộ luật lao động từ Điều 179 đến Điều 183, trong đó đề cập các nội dung cụ thể như:

- Khái niệm lao động là người giúp việc gia đình, xác định cụ thể phạm vi công việc trong gia đình chịu sự điều chỉnh của Bộ luật lao động và công việc không thuộc đối tượng áp dụng Bộ luật lao động.

- Quy định hình thức pháp lí phát sinh mối quan hệ pháp luật về giúp việc gia đình, quy định cụ thể hình thức hợp đồng lao động, quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn báo trước của các bên khi chấm dứt hợp đồng.

\* Tiến sĩ luật học, Giảng viên

 Khoa luật, Đại học Huế

- Quy định nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người giúp việc gia đình khi tham gia vào quan hệ giúp việc gia đình. Xác định cụ thể các vấn đề về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ bồi thường, vấn đề nhân thân của người lao động, các điều kiện sinh hoạt cho người giúp việc gia đình…

 - Quy định cụ thể các hành vi lao động bình đẳng đối với lao động giúp việc gia đình, hành vi bị nghiêm cấm trong quá trình sử dụng lao động là người giúp việc gia đình.

Có thể nói rằng sự thừa nhận trong Bộ luật lao động những quy phạm nêu trên đã tạo cơ sở để bảo vệ lao động giúp việc gia đình, đặc biệt trong giai đoạn thị trường giúp việc gia đình đang phát triển tự phát. Tuy nhiên, pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình vẫn còn những khó khăn, hạn chế trong quá trình áp dụng. Một số vấn đề vẫn còn bị “bỏ ngỏ”, một số nội dung vẫn còn những “khoảng trống” tạo rào cản trong quá trình điều chỉnh về đối tượng lao động đặc biệt này.

*Thứ nhất*, về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của người giúp việc gia đình

Bộ luật lao động quy định: *“Người sử dụng lao động có nghĩa vụ trả cho người giúp việc gia đình khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật để người lao động tự lo bảo hiểm xã hội”* (khoản 2 Điều 181); Điều 19, Nghị định 27/2014 ngày 7/4/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động là người giúp việc gia đình quy định: *“Người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương của người lao động một khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để người lao động tự lo bảo hiểm.”* Trong khi đó, Luật bảo hiểm xã hội sửa đổi năm 2014 quy định "1. Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là công dân Việt Nam, bao gồm: a) Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 3 tháng đến dưới 12 tháng kể cả hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử sụng lao động với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật lao động;

b) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ 1 tháng đến dưới 3 tháng được giao kết bằng văn bản” (Điều 2). Trong trường hợp này, nếu người giúp việc gia đình kí hợp đồng lao động 3 tháng trở lên nhưng phải tự lo bảo hiểm xã hội có mâu thuẫn với quy định của Luật bảo hiểm xã hội sửa đổi 2014 hay không? Nếu lao động là người giúp việc gia đình chỉ làm mãi công việc giúp việc gia đình thì trong trường hợp này bảo hiểm xã hội áp dụng cho họ như thế nào? Việc pháp luật quy định người lao động giúp việc gia đình tự lo bảo hiểm xã hội như hiện nay là chưa đảm bảo hết được quyền lợi của người giúp việc gia đình. Trong thực tế, việc chăm sóc sức khoẻ, việc trả tiền để người giúp việc gia đình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế không được các bên quan tâm đúng mức. Người sử dụng lao động thường vi phạm việc trả bảo hiểm xã hội để người lao động giúp việc tự lo. Người lao động giúp việc lại thiếu sự am hiểu pháp luật để tự bảo vệ mình. Đối với người giúp việc gia đình làm công việc chăm sóc người bệnh, họ phải đối mặt với nguy cơ rủi ro cao về sức khoẻ, bởi vì họ thường xuyên phải làm việc trong môi trường bệnh tật và trực tiếp tiếp xúc với người bệnh. Tuy nhiên, chỉ có 61% được trang bị khẩu trang, 74% được trang bị gang tay, ngoài ra không có phương tiện bảo vệ gì khác. Có 1/3 lao động giúp việc tại bệnh viện chưa được trang bị các biện pháp phòng chống phơi nhiễm. Tỉ lệ người giúp việc gia đình được chủ nhà mua bảo hiểm y tế hoặc cùng mua bảo hiểm y tế chỉ chiếm 2% trong số 600 người lao động giúp việc gia đình trong mẫu điều tra.([[1]](#endnote-2)) Nguyên nhân trên được lí giải từ sự hạn chế của hành lang pháp lí và ý thức của chính những người trong cuộc.

*Thứ hai*, về cơ quan quản lí lao động giúp việc gia đình

 Hiện nay, đối với người giúp việc gia đình, ngoài cơ quan công an quản lí đăng kí tạm trú, pháp luật quy định:*‘‘Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tiếp nhận thông báo sử dụng lao động là người giúp việc gia đình và chấm dứt hợp đồng lao động; hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động khi người lao động hoặc người sử dụng lao động yêu cầu; tiếp nhận, giải quyết tố cáo của người lao động khi người sử dụng lao động có hành vi ngược đãi, quấy rối tình dục, cưỡng bức lao động hoặc có hành vi khác vi phạm pháp luật”* (Điều 29 Nghị định 27/CP). Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương lại được giao nhiệm vụ quản lý về lao động giúp việc gia đình là chưa phù hợp. Trong khi đó, nếu người sử dụng lao động không thông báo về việc sử dụng lao động giúp việc gia đình và người lao động cũng không tố cáo hoặc không biết cơ quan để tố cáo thì rõ ràng hiệu quả của việc quản lý lao động giúp việc gia đình của Ủy ban nhân dân đã bị ảnh hưởng. Trên thực tế, vẫn xảy ra tình trạng bị phân biệt đối xử, ép làm việc quá sức, bị bạo hành, bị ăn chặn tiền lương… đối với người lao động và tình trạng lừa đảo, trộm cắp tài sản của người sử dụng lao động hay việc đưa ra các điều kiện, yêu cầu quá cao so với thực tế của người sử dụng lao động… Do đó, pháp luật cần quy định trách nhiệm quản lí lao động giúp việc gia đình cho một cơ quan phù hợp để bảo đảm việc “thuê mướn” đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cả người sử dụng lao động và người giúp việc gia đình.

*Thứ ba,* pháp luật chưa quy định cụ thể cơ quan có trách nhiệm tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghề cho giúp việc gia đình

 Trong điều kiện hiện nay, nhiều lao động nông thôn thiếu kĩ năng nghề, chưa được đào tạo trong các lĩnh vực nông, lâm, ngư hoặc công nghiệp, nước ta lại chưa phát triển các dịch vụ xã hội, do đó giúp việc gia đình đang là nhu cầu phát triển tự nhiên. Lao động giúp việc gia đình đang được thừa nhận là một nghề chính danh. Tuy nhiên, pháp luật lại chưa quy định cơ quan có thẩm quyền đào tạo, bồi dưỡng nghề cho giúp việc gia đình, chưa quy định giúp việc gia đình phải được cấp chứng chỉ hành nghề như một số quốc gia khác. Chứng chỉ hành nghề là “tấm giấy thông hành” thể hiện kĩ năng nghề nghiệp của người giúp việc, thể hiện văn hoá, lối sống cũng như nhận thức của họ. Theo khảo sát, có tới 90% người sử dụng lao động đồng ý với quan điểm lao động giúp việc gia đình là một nghề, 71,3% người sử dụng lao động cho rằng đào tạo nghề cho người giúp việc là cần thiết.([[2]](#endnote-3)) Việc “bỏ ngỏ” quy định trên đã gây ra khoảng cách, mâu thuẫn, tranh chấp giữa người sử dụng lao động và người giúp việc gia đình, tạo cơ hội cho sự vi phạm quyền và nghĩa vụ của các bên.

*Thứ tư,* pháp luật chưa quy định cụ thể trách nhiệm của các trung tâm dịch vụ việc làm và hoạt động quản lí trung tâm này đối với lao động là người giúp việc gia đình

 Trên thực tế, người sử dụng lao động có thể thông qua sự giới thiệu của người thân, của các cá nhân hoặc trung tâm dịch vụ việc làm để tuyển lao động giúp việc gia đình. Trong đó, nguồn tuyển dụng lao động thông qua trung tâm dịch vụ việc làm chiếm số lượng nhiều hơn cả. Thực tế hiện nay cho thấy đã có nhiều trung tâm dịch vụ việc làm được hình thành. Mức phí dịch vụ việc làm dao động từ 800.000 đồng đến 1000.000 đồng/1 lần giới thiệu. Người sử dụng lao động được phép đổi tối đa 3 lần trong một tháng đầu, sau đó trung tâm dịch vụ việc làm hết trách nhiệm.([[3]](#endnote-4)) Như vậy, hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm đang có xu hướng bị thả lỏng vì thiếu sự quản lí chặt chẽ của các cơ quan chức năng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người giúp việc, người sử dụng lao động cũng như tạo ra những bất ổn về phía trung tâm dịch vụ việc làm.

*Thứ năm,* chế tài cho các hành vi vi phạm trong hoạt động giúp việc gia đình còn chưa đủ mạnh

Chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có mức phạt thấp nhất là 500.000 đồng và cao nhất là 200.000.000 đồng.([[4]](#endnote-5)) Trong khi đó, các hành vi vi phạm quy định về lao động là người giúp việc gia đình có mức phạt thấp nhất là 5.000.000 đồng và cao nhất là 7.000.000 đồng. So với chế tài của các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực lao động thì mức chế tài đối với hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động giúp việc gia đình còn thấp, chưa đủ sức răn đe và ngăn ngừa các hành vi vi phạm xảy ra trên thực tế. Mặc dù pháp luật đã quy định những hành vi bị nghiêm cấm đối với người sử dụng lao động như ngược đãi, quấy rối tình dục, cưỡng bức lao động, dùng vũ lực đối với lao động là người giúp việc gia đình, giao việc cho người giúp việc gia đình không theo hợp đồng lao động, giữ giấy tờ tuỳ thân của người lao động nhưng thực tế cho thấy có hơn 30% số lao động giúp việc gia đình bị bạo lực, gần 10% bị quấy rối tình dục, đề nghị quan hệ hoặc ép quan hệ tình dục,([[5]](#endnote-6)) 20,2% bị mắng chửi, 2,4% bị đánh đập, tát, đẩy ngã, 0,8% bị đe dọa, đập phá đồ dùng cá nhân, 7,8% bị giữ giấy tờ tuỳ thân, 4% bị cấm tiếp xúc, 1,8% bị giữ lương, 2% không được cho về thăm nhà.([[6]](#endnote-7)) Thậm chí có trường hợp người sử dụng lao động đối xử ngược đãi thậm tệ, bạo hành người giúp việc gia đình và đã bị truy tố về tội cố ý gây thương tích và hành hạ người khác.([[7]](#endnote-8)) Trong khi đó, chế tài cho những hành vi vi phạm về giúp việc gia đình lại chưa đảm bảo tính răn đe và ngăn ngừa các vi phạm xảy ra trên thực tế.

*Thứ sáu,* pháp luật chưa quy định chế độ ưu đãi cho lao động chưa thành niên tham gia hoạt động giúp việc gia đình

Theo số liệu thống kê có hơn 7% lao động làm thuê giúp việc gia đình ở Việt Nam dưới 18 tuổi.([[8]](#endnote-9)) Một nghiên cứu về giúp việc gia đình do Bộ lao động, thương binh và xã hội và Tổ chức lao động quốc tế (ILO) tiến hành tại hai thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh chỉ ra rằng 17,3% lao động làm thuê giúp việc gia đình được điều tra bắt đầu làm công việc này khi họ dưới 18 tuổi.([[9]](#endnote-10)) Tuy nhiên, việc lao động chưa thành niên bị bạo hành, phân biệt đối xử, bị hành hạ, bị lạm dụng tình dục vẫn còn tồn tại. Tỉ lệ lao động chưa thành niên chưa được tạo cơ hội trong học văn hoá, học nghề còn cao. Trong khi đó, pháp luật chỉ quy định: *“Thời giờ làm việc đối với lao động chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy dịnh tại Khoản 2 Điều 163 của Bộ luật Lao động”* (Điều 21 Nghị định 27/CP) mà không quy định thêm các chế độ ưu đãi khác cho lao động chưa thành niên khi tham gia giúp việc gia đình cũng như trách nhiệm cụ thể của người sử dụng lao động trong việc thực hiện các chế độ ưu đãi về lương, về chế độ học văn hóa, học nghề...cho đối tượng lao động đặc thù này.

**2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình**

Hoàn thiện pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình là tất yếu khách quan nhằm tạo ra hành lang pháp lí đảm bảo quyền lợi cho các chủ thể tham gia vào quan hệ giúp việc gia đình. Hoàn thiện pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình là giải pháp tạo ra “sân chơi bình đẳng”cho các bên, hướng đến việc phát triển việc làm bền vững cho người giúp việc gia đình. Để đạt được mục tiêu đó, khi hoàn thiện hệ thống pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

*Thứ nhất*, hoàn thiện pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình phải bảo đảm quyền lợi của người giúp việc gia đình. Người giúp việc gia đình phải được tôn trọng danh dự, nhân phẩm, được đối xử bình đẳng, được tạo điều kiện trong học văn hoá, học nghề.

*Thứ hai*, hoàn thiện pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình phải bảo đảm quyền lợi của người sử dụng lao động. Người sử dụng lao động phải được thụ hưởng giá trị sức lao động từ phía người giúp việc tương xứng với tiền lương người sử dụng lao động chi trả. Đảm bảo mối quan hệ lao động hài hoà, bình ổn, tiến bộ giữa người giúp việc gia đình và người sử dụng lao động.

*Thứ ba*, hoàn thiện pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình phải đặt trong việc hoàn thiện các chế định khác của Bộ luật lao động như hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, tiền lương, việc làm... đảm bảo tính hợp lí, tính logic, tính khoa học và tính hệ thống trong quá trình áp dụng.

Để pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình ngày càng hoàn thiện, tác giả đề xuất một số giải pháp như sau:

*Một là* pháp luật cần quy định thống nhất chế độ bảo hiểm xã hội cho đối tượng lao động là người giúp việc gia đình trong Luật bảo hiểm xã hội sửa đổi năm 2014 và Nghị định 27/CP. Pháp luật xác định rõ loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cụ thể mà người giúp việc gia đình được hưởng. Quy định này tạo cơ sở cho người giúp việc gia đình được bảo đảm sức khoẻ, có nhiều cơ hội cống hiến cho sự phát triển chung của xã hội.

*Hai là* pháp luật cần quy định trách nhiệm quản lý đối tượng lao động là người giúp việc gia đình thuộc về Phòng lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan này có thẩm quyền chuyên môn sẽ thực hiện vai trò quản lí lao động giúp việc gia đình một cách hiệu quả.

*Ba là* pháp luật cần quy định cụ thể các cơ quan có trách nhiệm tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghề cho người giúp việc gia đình. Trong tương lai, người giúp việc gia đình cần phải được cấp chứng chỉ hành nghề khi thực hiện các công việc trong gia đình. Đó chính là tính chuyên môn hoá trong hoạt động giúp việc gia đình. Điều này sẽ rút ngắn khoảng cách về văn hoá, lối sống giữa người sử dụng lao động và người giúp việc, hạn chế mâu thuẫn, tranh chấp có thể xảy ra giữa các bên. Đào tạo, bồi dưỡng nghề là việc làm cần thiết và pháp luật nên quy định cho các trung tâm dịch vụ việc làm, các liên đoàn lao động chủ động tổ chức các lớp học để người giúp việc tham gia. Khi người giúp việc được đào tạo các kĩ năng cơ bản, có chứng nhận về kĩ năng nghề thì mức tiền lương sẽ được tăng lên cũng như có cơ hội được làm việc và đối xử bình đẳng, công bằng, được tôn trọng về danh dự, nhân phẩm.

*Bốn là* pháp luật cần quy định cụ thể trách nhiệm của các trung tâm dịch vụ việc làm và cơ quan quản lí trung tâm dịch vụ việc làm. Pháp luật quy định cụ thể mức phí môi giới, trách nhiệm của trung tâm dịch vụ việc làm trong hoạt động giới thiệu giúp việc gia đình, trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người sử dụng lao động, người giúp việc gia đình trong trường hợp trung tâm dịch vụ việc làm gây ra thiệt hại. Đồng thời pháp luật quy định cụ thể cơ quan quản lí các trung tâm dịch vụ việc làm, quy định cụ thể về cấp phép, hành nghề và quản lí hoạt động của các trung tâm này khi thực hiện hoạt động liên quan đến lao động là người giúp việc gia đình.

*Năm là* pháp luật quy định rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc sử dụng lao động chưa thành niên và các chế độ ưu đãi khác (về lương, về học văn hóa, học nghề...) khi sử dụng đối tượng lao động đặc thù này. Pháp luật Philippines quy định: *“Nếu người giúp việc gia đình dưới 18 tuổi thì người sử dụng lao động phải tạo cơ hội cho người đó đi học, tối thiểu là bậc tiểu học. Chi phí học sẽ được coi là một phần tiền công của người giúp việc trừ khi có quy định khác”.*(Điều 146 Bộ luật lao động năm 1974). Đây cũng là quy định để Việt Nam tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật.

*Sáu là* pháp luật cần tăng mức chế tài khi các bên vi phạm hoạt động giúp việc gia đình, đặc biệt là các chế tài đối với hành vi ngược đãi, quấy rối tình dục, cưỡng bức lao động và dùng vũ lực đối với người giúp việc gia đình. Luật lao động của Campuchia quy định những người vi phạm về lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc bị cấm hoàn toàn theo Công ước quốc tế số 29 về lao động cưỡng bức hoặc lao động bắt buộc, được ILO thông qua vào ngày 28/6/1930 và được Vương quốc Campuchia phê chuẩn đều chịu phạt 61 đến 90 ngày lương cơ bản hoặc bị tù từ 6 ngày đến 1 tháng (Điều 369).

*Bảy là* tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lí nghiêm các hành vi vi phạm đối với giúp việc gia đình. Pháp luật cần tạo hành lang pháp lí để cho các cơ quan có thẩm quyền thực hiện thường xuyên hoạt động này. Giúp việc gia đình sẽ phát huy hiệu quả nếu có sự chung tay vào cuộc của các cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, giám sát và xử lí vi phạm.

Bên cạnh những giải pháp nêu trên, điều quan trọng là phải thay đổi nhận thức, thái độ của người sử dụng lao động, người giúp việc và xã hội đối với giúp việc gia đình. Phải xem giúp việc gia đình là một nghề chính danh được xã hội thừa nhận và pháp luật tạo hành lang bảo đảm thực hiện. Giúp việc gia đình cần được quan tâm và có định hướng phát triển để tạo việc làm bền vững cho người giúp việc./.

1. ().Xem: Lâm Vũ, *“Sức khoẻ người giúp việc gia đình: Ít được quan tâm”*, nguồn: <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Doi-song/589406/suc-khoe-nguoi-giup-viec-gia-dinh-it-duoc-quan-tam>, truy cập ngày 12/82013. [↑](#endnote-ref-2)
2. ().Xem: Bảo Bảo, *“Lao động giúp việc: Cần được công nhận trong danh mục nghề”*, nguồn: <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Xa-hoi/563599/lao-dong-giup-viec-can-duoc-cong-nhan-trong-danh-muc-nghe>, truy cập ngày 12/8/2013. [↑](#endnote-ref-3)
3. ().Xem: Kim Vũ, *“Thị trường giúp việc gia đình: Quản lí thế nào?”,* nguồn: [http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Doi-song/605827/thi-truong-giup-viec-gia-dinh-quan-ly-the-nao](http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Doi-song/605827/thi-truong-giup-viec-gia-dinh-quan-ly-the-nao-), truy cập ngày 12/8/2013. [↑](#endnote-ref-4)
4. ().Xem: Nghị định của Chính phủ số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. [↑](#endnote-ref-5)
5. ()Xem: *Bảo vệ lao động giúp việc khỏi bạo hành, quấy rối tình dục”*, [http://mywork.vn/tin-tuc/Tin-moi/bao-ve-lao-dong-giup-viec-khoi-bao-hanh-quay-roi-tinh-duc\_20935.html/in-trang](http://mywork.vn/tin-tuc/Tin-moi/bao-ve-lao-dong-giup-viec-khoi-bao-hanh-quay-roi-tinh-duc_20935.html/in-trang/), truy cập ngày 12/8/2013. [↑](#endnote-ref-6)
6. ().Xem: TS. Ngô Thị Ngọc Oanh, *“Những bất cập trong quản lí lao động giúp việc gia đình”*, nguồn: <http://www.nhandan.com.vn/mobile/_mobile_ndct/_mobile_chuyende/item/20345202.html>, truy cập ngày 12/8/2013. [↑](#endnote-ref-7)
7. ()Xem: T.Hoa, *“Đề nghị truy tố bà chủ bạo hành người giúp việc”*, nguồn: <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Phap-luat/542230/-de-nghi-truy-to-ba-chu-bao-hanh-nguoi-giup-viec>, truy cập ngày 12/8/2013. [↑](#endnote-ref-8)
8. ().Xem: Diệu Linh, Kim Thanh, *“Nói "không" với lao động trẻ em giúp việc gia đình”*, nguồn: <http://vov.vn/Xa-hoi/Noi-khong-voi-lao-dong-tre-em-giup-viec-gia-dinh/265989.vov>, truy cập ngày 12/8/2013. [↑](#endnote-ref-9)
9. ().Xem: Hải Bình, *“7,1 % lao động giúp việc gia đình là trẻ em”*, nguồn: http://www.thanhnien.com . vn/pages/20130612/7-1-lao-dong-giup-viec-gia-dinh-la-tre-em.aspx, truy cập ngày 12/8/2013. [↑](#endnote-ref-10)